

# TRIỂN KHAI ĐỒNG BỘ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN THẮNG LỢI CHỦ TRƯỞNG CỦA ĐẢNG VỀ CÁC VẤN ĐỀ XÃ HỘI

NGUYỄN THỊ KIM NGÂN \*

*Năm nay là năm thứ ba chúng ta thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ X của Đảng, đất nước đang bước vào thời kỳ phát triển mới với nhiều thuận lợi, đồng thời cũng đứng trước không ít những khó khăn, thách thức, đòi hỏi sự nỗ lực cao của các ngành, các cấp, trong đó có ngành lao động - thương binh và xã hội. Điều đó, yêu cầu chúng ta phải triển khai thực hiện đồng bộ, kiên quyết các giải pháp nhằm hoàn thành thắng lợi chủ trương của Đảng về các vấn đề xã hội.*

## **Quán triệt trong thực tế chủ trương của Đảng về các vấn đề xã hội**

Đảng ta chỉ rõ, tăng trưởng kinh tế gắn liền với bảo đảm tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước và từng chính sách phát triển. Công bằng xã hội phải thể hiện trong kinh tế, chính trị và các vấn đề xã hội trên ba mặt: quyền lợi, nghĩa vụ, trách nhiệm; tạo điều kiện để mọi người có cơ hội phát triển và sử dụng tốt năng lực của mình.

Chúng ta phải sử dụng nhiều hình thức phân phối, lấy phân phối theo lao động và hiệu quả là chủ yếu; kết hợp phân phối dựa trên mức đóng góp các nguồn lực, phân phối thông qua phúc lợi xã hội và chính sách xã hội; thực hiện điều tiết hợp lý, bảo hộ quyền lợi của người lao động. Khuyến khích làm giàu hợp pháp đi đôi với tích cực xóa đói, giảm nghèo,

thu hẹp dần khoảng cách về trình độ phát triển, về mức sống giữa các vùng, các dân tộc và các tầng lớp dân cư, giảm nghèo bền vững và gắn với phát triển.

Chú trọng phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc, nhất là các phong trào: *Uống nước nhớ nguồn, đền ơn đáp nghĩa*, nhân hậu thủy chung đối với người có công với đất nước... Các vấn đề chính sách xã hội đều giải quyết theo tinh thần xã hội hóa, trong đó xác định rõ vai trò của Nhà nước, của cộng đồng, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và vai trò hợp tác quốc tế để giải quyết các vấn đề xã hội.

Chúng ta cần quán triệt trong thực tế các chủ trương và quan điểm của Đảng về phát

\* Ủy viên Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

triển con người và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Trong đó, vấn đề quan trọng bậc nhất là phải đào tạo nên đội ngũ lao động có kiến thức cơ bản, làm chủ kỹ năng nghề nghiệp, làm việc có năng suất và hiệu quả cao, có ý chí vươn lên tiếp cận và thích nghi với khoa học, kỹ thuật và công nghệ mới; đặc biệt là phải có đủ công nhân lành nghề, các chuyên gia, nhà khoa học, nhà quản lý và doanh nhân giỏi, đáp ứng nhu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập kinh tế quốc tế.

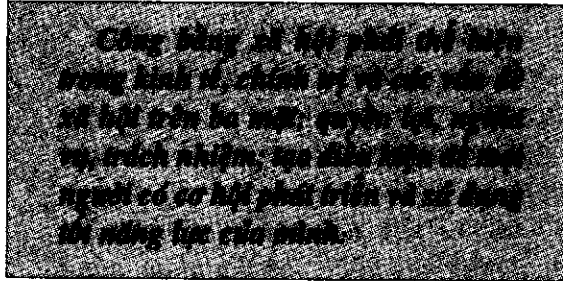
Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu lao động phù hợp và đáp ứng nhu cầu chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Trong đó, quan trọng nhất là giảm tỷ lệ lao động nông nghiệp, tăng tỷ lệ lao động công nghiệp, xây dựng và dịch vụ. Tạo môi trường và điều kiện để phát triển thị trường sức lao động thông thoáng và thống nhất, không bị chia cắt về hành chính, cạnh tranh lành mạnh, tạo được nhiều việc làm, đồng thời có sự quản lý, kiểm soát và điều tiết của Nhà nước.

Giải quyết tốt các vấn đề xã hội đi đôi với phát triển kinh tế và ngang tầm với phát triển kinh tế là vấn đề then chốt, có ý nghĩa chiến lược, bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa của nền kinh tế thị trường, nhất là vấn đề việc làm, giảm thất nghiệp, ưu đãi người có công, xóa đói, giảm nghèo, bảo trợ xã hội, phòng chống tệ nạn xã hội... Gắn tăng trưởng kinh tế với thực hiện công bằng trong chính sách lao động và xã hội. Để quán triệt chủ trương này, chúng ta tập trung vào các vấn đề cơ bản như: thực hiện công bằng trong quan hệ phân phối; an toàn việc làm; khuyến khích làm giàu đồng thời tích cực giảm nghèo; thỏa mãn ngày càng tốt hơn nhu cầu an sinh xã hội và thúc đẩy hòa

nhập xã hội nhóm yếu thế (người già không nơi nương tựa, trẻ em hoàn cảnh đặc biệt, người tàn tật, người nhiễm HIV/AIDS...).

Với sự nỗ lực của toàn ngành trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội X về lao động và xã hội, 2 năm qua chúng ta đã phấn đấu hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu, nhiệm vụ kế hoạch đề ra trong 2 năm (2006 - 2007), tạo việc làm mới cho khoảng 3.172 triệu người (năm 2006: 1.572 ngàn người; ước năm 2007: 1.600 ngàn người);

trong đó, hơn 75% chỗ làm việc mới được tạo ra từ các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, gần 25% từ các chương trình mục tiêu; đặc biệt xuất khẩu lao động đã trở thành lĩnh vực quan trọng, giải quyết việc làm có thu



nhập cao cho người lao động, trong 2 năm đã đưa khoảng 160 ngàn lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài, đưa tổng số lao động đang làm việc ở nước ngoài lên khoảng 460 ngàn, hằng năm người lao động chuyển về gia đình khoảng 1,6 triệu USD. Cơ cấu lao động chuyển dịch theo hướng tích cực, tỷ lệ lao động ngành nông nghiệp năm 2006 giảm xuống còn 54,7% và năm 2007 là 53,12%. Tỷ lệ thất nghiệp thành thị liên tục giảm, năm 2006 là 5,1% và năm 2007 là 4,91%. Dạy nghề phát triển mạnh, 2 năm qua dạy nghề cho khoảng 2.745 ngàn người. Nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề lên 20% năm 2006 và khoảng 23% năm 2007. Đời sống người lao động, người có công với cách mạng và người về hưu ổn định và từng bước được cải thiện do điều chỉnh lương tối thiểu, trợ cấp người có công và trợ cấp bảo hiểm xã hội theo lộ trình cải cách tiền lương, bảo hiểm xã hội và trợ cấp người có công. Tỷ lệ hộ nghèo giảm nhanh, bình quân 3%/năm, từ năm 2006, áp dụng

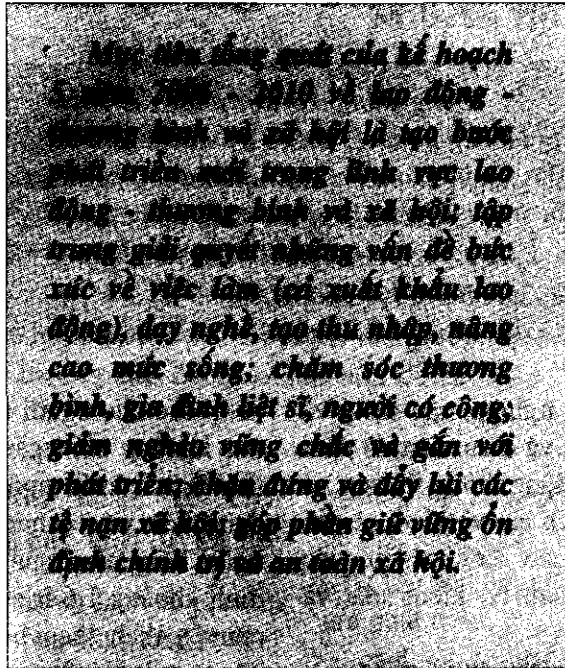
chuẩn nghèo mới, tỷ lệ hộ nghèo đã giảm từ 20% đầu năm 2006 xuống còn 17% cuối năm 2006 và đến cuối năm 2007 giảm xuống còn khoảng 15%. Hằng năm cứu trợ đột xuất kịp thời cho khoảng 1-1,5 triệu người ở vùng thiên tai giúp họ sớm ổn định sản xuất và cuộc sống. Nâng mức trợ cấp cho đối tượng bảo trợ xã hội (theo Nghị định 67/2007/NĐ-CP), nhờ đó, đời sống của đối tượng yếu thế được cải thiện rõ rệt và hòa nhập tốt hơn vào cộng đồng.

Tuy nhiên, trong thời gian tới, chúng ta cũng nhận thấy còn nhiều khó khăn, thách thức. Việc làm vẫn là vấn đề bức xúc, được xã hội quan tâm, nhưng còn thiếu những chính sách và giải pháp đồng bộ để khuyến khích phát triển các doanh nghiệp vừa và nhỏ để thu hút lao động; chất lượng, cơ cấu nguồn lao động, năng suất lao động chưa đáp ứng được yêu cầu trong nước và hội nhập quốc

tế, thiếu nghiêm trọng lao động kỹ thuật trình độ cao, dòng di dân đô thị không lành mạnh. Trong xóa đói giảm nghèo, nhất là đối với miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, nhiều nơi chỉ chú ý công trình, chưa đầu tư trực tiếp tạo điều kiện sản xuất, tăng thu nhập của hộ gia đình, cách làm còn chưa đổi mới, tư tưởng bao cấp, nên giảm nghèo chưa vững chắc và đồng đều, có xã tới 50% hộ nghèo, tỷ lệ tái nghèo còn cao (7% - 10%). Chưa có giải pháp, hướng ra cơ bản về phòng, chống tệ nạn xã hội; đối tượng nghiện ma túy, mại dâm vẫn gia tăng, chưa đầu tư và kiên quyết kiểm soát tái nghiện, tỷ lệ tái nghiện còn cao, tỷ lệ lây nhiễm HIV/AIDS còn gia tăng.

## Mục tiêu cơ bản và trước mắt

*Mục tiêu tổng quát của kế hoạch 5 năm 2006 - 2010 về lao động - thương binh và xã hội là tạo bước phát triển mới trong lĩnh vực lao động - thương binh và xã hội; tập trung giải quyết những vấn đề bức xúc về việc làm (cả xuất khẩu lao động), dạy nghề, tạo thu nhập, nâng cao mức sống; chăm sóc thương binh, gia đình liệt sĩ, người có công; giảm nghèo vững chắc và gắn với phát triển; chặn đứng và đẩy lùi các tệ nạn xã hội; góp phần giữ vững ổn định chính trị và an toàn xã hội.*



Giai đoạn 2007 - 2010, cần tạo việc làm trong nước cho khoảng 6 - 6,4 triệu lao động, bình quân hằng năm giải quyết việc làm cho khoảng 1,6 triệu lao động. Giảm tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị dưới 5%; tỷ trọng lao động ngành nông

ng nghiệp 50%, công nghiệp xây dựng 23% - 24%; dịch vụ 26% - 27%. Tăng quy mô dạy nghề hằng năm 20%; mỗi năm dạy nghề cho khoảng 2 triệu người, trong đó, trình độ trung cấp, cao đẳng nghề chiếm 25% - 30%; đến năm 2010 đưa tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề đạt 32%. Tăng đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc bình quân 9% - 10%/năm; mở rộng các hình thức bảo hiểm xã hội tự nguyện và tăng đối tượng tham gia các loại hình bảo hiểm xã hội, đạt 20% - 25% lực lượng lao động cả nước vào năm 2010. Trên 80% người lao động được làm việc trong môi trường lao động an toàn vệ sinh; giảm 5% tần suất tai nạn

lao động trong các ngành nghề có nguy cơ mất an toàn cao; hằng năm giảm 10% tỷ lệ lao động mắc mới bệnh nghề nghiệp; đến năm 2010 đạt 100% số hộ gia đình người có công đang hưởng trợ cấp hằng tháng có mức sống bằng hoặc cao hơn mức sống trung bình của xã hội. Giảm tỷ lệ hộ nghèo 3%/năm, đến năm 2010 tỷ lệ hộ nghèo giảm còn khoảng dưới 10%; và cũng đến năm 2010 đạt 70% số người thuộc diện chính sách xã hội được hưởng trợ cấp, 90% được hỗ trợ về y tế - phục hồi chức năng; những người có khả năng lao động được hỗ trợ giáo dục, dạy nghề, tạo việc làm, hòa nhập cộng đồng. Cơ bản những người nghiện ma túy, người bán dâm được cai nghiện, chữa trị, dạy nghề, tạo việc làm với các hình thức phù hợp; trong đó, khoảng 80% người nghiện ma túy, người bán dâm có hồ sơ quản lý được cai nghiện, chữa trị, dạy nghề trong các cơ sở chữa bệnh - giáo dục - lao động xã hội; giảm tỷ lệ tái nghiện, tái phạm 8% - 10%/năm.

### **Thực hiện đồng bộ, kiên quyết các giải pháp**

*Một là*, chúng ta phải tạo ra nhiều việc làm, đi đôi với nâng cao chất lượng việc làm, tăng năng suất lao động, tăng thu nhập cho người lao động. Khuyến khích mọi thành phần kinh tế, mọi công dân, mọi nhà đầu tư trong và ngoài nước mở mang ngành nghề, tạo nhiều việc làm cho người lao động, trước hết, cho phát triển các vùng kinh tế trọng điểm ở ba miền; phát triển mạnh khu vực dân doanh, phấn đấu đến năm 2010 cả nước có khoảng 500 nghìn doanh nghiệp nhỏ và vừa để thu hút 15 triệu lao động, tạo điều kiện cho mọi người tự tạo việc làm và thu hút thêm lao động xã hội, nhất là kinh tế hộ gia đình, kinh tế trang trại. Thực hiện có hiệu quả chương trình mục tiêu quốc gia về việc làm, chương trình an toàn và vệ sinh lao động giai đoạn 2006 - 2010, đề án cải cách chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội.

Phát triển thị trường sức lao động trên phạm vi cả nước trên cơ sở tăng lao động làm công ăn lương có tay nghề, trình độ chuyên môn kỹ thuật cao; hoàn thiện quan hệ lao động, xây dựng mối quan hệ lao động hài hòa, đồng thuận giữa người sử dụng lao động và người lao động; tiền lương, tiền công do thị trường quyết định, thúc đẩy phân phối theo lao động, kết hợp với các phân phối khác, khuyến khích mọi người làm giàu, người có tài năng, đồng thời hỗ trợ người khó khăn. Nhà nước đầu tư thích đáng vào cơ sở hạ tầng của thị trường sức lao động (dạy nghề, thông tin, dự báo thị trường lao động, tư vấn, giới thiệu việc làm), đặc biệt hình thành các trung tâm giới thiệu việc làm ở những vùng áp dụng công nghệ thông tin hiện đại. Phát triển thị trường hiện có và mở rộng thị trường mới về xuất khẩu lao động; đổi mới công tác đào tạo huấn luyện nguồn lao động đi làm việc ở nước ngoài có đủ điều kiện về sức khỏe, tay nghề, ngoại ngữ, tác phong công nghiệp, ý thức chấp hành kỷ luật lao động...; quy hoạch và phát triển đa dạng các hình thức, các thành phần kinh tế tham gia đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài.

Phát triển nhanh về quy mô đi đôi với nâng cao hiệu quả dạy nghề theo ba cấp trình độ; chuyển mạnh từ dạy nghề trình độ thấp sang dạy nghề trình độ cao, dài hạn; gắn kết dạy nghề và sử dụng lao động với kế hoạch, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, với doanh nghiệp, vùng kinh tế trọng điểm, các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế mở, dạy nghề cho vùng chuyển đổi mục đích sử dụng đất nhằm thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu lao động, nhất là nông nghiệp, nông thôn.

*Hai là*, tập trung thực hiện tốt các chính sách ưu đãi người có công với nước; vận động toàn xã hội tham gia các hoạt động đền ơn đáp nghĩa; nâng cao mức sống về vật chất, tinh thần của người có công ngang bằng hoặc cao hơn mức sống trung bình của xã hội.

Phát triển hệ thống an sinh xã hội theo hướng đa tầng, linh hoạt, xã hội hóa và hỗ trợ lẫn nhau. Đổi mới hệ thống bảo hiểm xã hội theo hướng đa dạng hóa các loại hình bảo hiểm xã hội (bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế) theo nguyên tắc "đóng-hưởng", đồng thời khuyến khích các hình thức bảo hiểm tự nguyện khác để mở rộng đối tượng tham gia.

Đa dạng hóa các nguồn lực và phương thức thực hiện xóa đói, giảm nghèo theo hướng phát huy cao độ nội lực và kết hợp hiệu quả sự trợ giúp của quốc tế. Tạo điều kiện cho người nghèo, xã nghèo phát triển kinh tế, tạo việc làm, tăng thu nhập, thông qua các chính sách trợ giúp về phát triển cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất, nhất là thủy lợi, đất đai, tín dụng, khuyến nông, dạy nghề. Tăng khả năng tiếp cận của người nghèo tới các dịch vụ xã hội, nhất là dịch vụ xã hội cơ bản (y tế, giáo dục, hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở, đất ở, dinh dưỡng, kế hoạch hóa gia đình, nước sạch sinh hoạt...). Tập trung nguồn lực cho các vùng trọng điểm, vùng có tỷ lệ nghèo cao (Tây Bắc, Tây Nam, Tây Nguyên, vùng đồng bào dân tộc ít người); tập trung đầu tư và có chính sách khuyến khích các xã, hộ vượt nghèo, vươn lên làm giàu.

Giảm nguy cơ rủi ro cho nhóm yếu thế (người già, trẻ mồ côi, người tàn tật, phụ nữ...) do thiên tai và do cơ chế thị trường trên cơ sở hỗ trợ dạy nghề, tạo việc làm cho người yếu thế còn khả năng lao động; đặc biệt trợ giúp nạn nhân chất độc da cam, người già cô đơn, trẻ mồ côi, người tàn tật giúp họ tự vươn lên hòa nhập cộng đồng. Kiểm soát chặt chẽ, tiến tới đẩy lùi gia tăng người nghiện ma túy, tệ nạn mại dâm; khuyến khích các thành phần kinh tế phát triển các mô hình, các hình thức cai nghiện phục hồi gắn với dạy nghề, tạo việc làm, giảm tái nghiện và hòa nhập cộng đồng sau cai.

*Ba là*, chú trọng các nguồn đầu tư của Nhà nước nói riêng, đầu tư của toàn xã hội nói

chung vào các mục tiêu ưu tiên (theo lĩnh vực, ngành, địa bàn) nhằm tạo sự chuyển biến rõ nét về giải quyết việc làm, dạy nghề, xóa đói giảm nghèo theo hướng phát triển bền vững. Hoàn thiện và đổi mới phương thức quản lý, hoạt động của hệ thống sự nghiệp theo hướng đơn vị tự chủ và tự chịu trách nhiệm trong việc cung cấp dịch vụ trong lĩnh vực lao động - thương binh và xã hội.

*Bốn là*, mở rộng hợp tác quốc tế về lao động - thương binh và xã hội. Thực hiện đúng các cam kết quốc tế về lĩnh vực lao động - thương binh và xã hội trong hội nhập, trước hết là về các tiêu chuẩn lao động khi tham gia các tổ chức quốc tế; nghiên cứu, dự báo tác động của hội nhập kinh tế quốc tế đến các lĩnh vực của ngành; đề xuất các giải pháp để tận dụng cơ hội, lợi thế, hạn chế tác động tiêu cực.

*Năm là*, tăng cường công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực lao động - thương binh và xã hội; xây dựng và hoàn thiện các văn bản pháp luật. Tiếp tục thể chế hóa thành cơ chế, chính sách, luật pháp về lao động - thương binh và xã hội cho phù hợp với giai đoạn đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập, góp phần ngày càng hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Hoàn thiện hệ thống luật pháp, xây dựng Luật người tàn tật, Luật sửa đổi Bộ luật Lao động. Tiến hành xây dựng chiến lược cho thời kỳ 2010 - 2020 theo từng lĩnh vực của ngành, nhất là chiến lược việc làm, dạy nghề, phát triển thị trường sức lao động, an sinh xã hội... Tăng cường hệ thống tổ chức - cán bộ làm công tác lao động - thương binh và xã hội; tiếp tục cải cách hành chính trên các lĩnh vực quản lý nhà nước của ngành; thực hiện phân cấp cho địa phương và tăng cường kiểm tra, thanh tra xử lý vi phạm pháp luật lao động; đổi mới và nâng cao chất lượng công tác thông tin, tuyên truyền đối với từng lĩnh vực hoạt động của ngành lao động - thương binh và xã hội. □